

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2022/CBTT-SD5
V/v: Công bố Báo cáo thường niên

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 5
- Mã chứng khoán: SD5
- Địa chỉ: Tầng 5 - Tháp B - Toà nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình - Phường Mỹ Đình 1- Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội
- Điện thoại: 0243.22255586 Fax: 0243.22255558
- Người công bố thông tin: Nguyễn Trọng Thủy
- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Nội dung công bố thông tin: Công bố Báo cáo thường niên - năm báo cáo 2022
- Địa chỉ Website Công ty: Songda5.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin được công bố là đúng sự thật và đúng theo các quy định của Luật kế toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HCNS, TCKT.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Trọng Thủy

Số: 06/BC-SD5-HĐQT

Hà nội, ngày 31 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2022

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
- Tên tiếng Anh : Song Da 5 joint stock Company
- Tên viết tắt : Song Da 5 JSC
- Mã số Doanh nghiệp : 0100886857
- Mã chứng khoán : SD5
- Vốn Điều lệ : 259.998.480.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành : 25.999.848 Cổ phiếu
- Địa chỉ trụ sở : Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại : 04 222 555 86 Fax: 04 222 555 58
- Website: songda5.com.vn Email: tchc@songda5.com.vn
- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Sông Đà 5 (Công ty) tiền thân là Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập theo Quyết định số: 79/BXD-TCLĐ ngày 03/5/1990 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng; là doanh nghiệp nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng Công ty xây dựng Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà). Trụ sở khi đó đóng tại 31 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty cổ phần Sông Đà 5:

Tháng 11/1990: Công ty chuyển trụ sở lên xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và tham gia xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn.

Tháng 7/1995: Công ty chuyển trụ sở đến xã Iamônông, huyện ChưPánh, tỉnh Gia Lai tham gia xây dựng thủy điện Yaly.

Tháng 1/1996: Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được đổi tên thành Công ty xây dựng Sông Đà 5 (theo Quyết định số 04/BXD) và được xếp hạng doanh nghiệp loại 1, trụ sở đóng tại xã Iamônông, huyện ChưPánh, tỉnh Gia Lai.

Tháng 4/1999: Công ty chuyển trụ sở về Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tháng 4/2000: Công ty chuyển trụ sở đến Xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để tham gia xây dựng nhà máy thủy điện Cần Đơn.

Tháng 5/2002: Công ty chuyển trụ sở ra thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia xây dựng công trình thủy điện Tuyên Quang và được đổi tên thành Công ty Sông Đà 5.

Ngày 04/11/2004: Công ty Sông Đà 5 được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo Quyết định 1720/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.



Ngày 13/12/2006: Công ty cổ phần Sông Đà 5 được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 74/QĐ-TTGDCKHN của Trung Tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: SD5.

Năm 2007: Công ty chuyển trụ sở làm việc từ Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đến Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để tham gia xây dựng thủy điện Sơn La.

Năm 2011: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 43/NQ-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2011, ngày 08/7/2011 Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã chuyển trụ sở chính của Công ty từ Ít Ong, Mường La, Sơn La về Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội theo Nghị quyết số 75/SĐ5-NQ-HĐQT ngày 07/07/2011.

Năm 2013: Phát hành thêm 9.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 90.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng.

Năm 2014: Phát hành thêm 7.999.848 cổ phần bằng hình thức chào bán riêng lẻ, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 259.998.480.000 đồng.

- Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty:
 - + Đại hội cổ đông thành lập diễn ra vào ngày 17, 18/11/2004;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ nhất vào ngày 06/3/2006;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai vào ngày 17/4/2007;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ ba vào ngày 07/4/2008;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tư vào ngày 24/4/2009;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ năm vào ngày 09/04/2010;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ sáu vào ngày 19/04/2011;
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ bảy vào ngày 20/04/2012.
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tám vào ngày 24/06/2013.
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ chín vào ngày 25/4/2014.
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười vào ngày 24/4/2015.
 - + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười một vào ngày 28/4/2016.
 - + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười hai vào ngày 21/4/2017.
 - + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười ba vào ngày 24/4/2018.
 - + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười bốn vào ngày 20/4/2019.
 - + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười lăm vào ngày 22/6/2020.
 - + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười sáu vào ngày 27/5/2021.
 - + Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười bảy vào ngày 22/4/2022.
 - + Dự kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ mười tám vào ngày 21/4/2023
- 2. Ngành nghề kinh doanh**

Công ty CP Sông Đà 5 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100886857 đăng ký thay đổi lần thứ 21, ngày 11/6/2021 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp. Bao gồm:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết:
- + Xây dựng công trình công nghiệp;
- + Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước;
- + Xây dựng, lắp đặt và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác, Chi tiết:
- + Xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt;

- + Thi công bằng phương pháp khoan, nổ mìn.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
Chi tiết: Khai thác, sản xuất, kinh doanh điện;
- Bán buôn tổng hợp
Chi tiết: Kinh doanh vật liệu, vật tư xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng xe máy, thiết bị phụ tùng xây dựng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
Chi tiết: Kinh doanh bất động sản
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình: Thiết kế nội-ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế Điện- Cơ điện công trình; Thiết kế cấp thoát nước; Thiết kế thông gió- cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy -chữa cháy. Giám sát thi công xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp;
- Xây dựng công trình đường bộ
Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).
- Vận tải hành khách đường bộ khác
Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;
Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
Chi tiết:
Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;
Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;
Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;
Lai dắt, cứu hộ đường bộ.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
Chi tiết:

Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa;

Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;

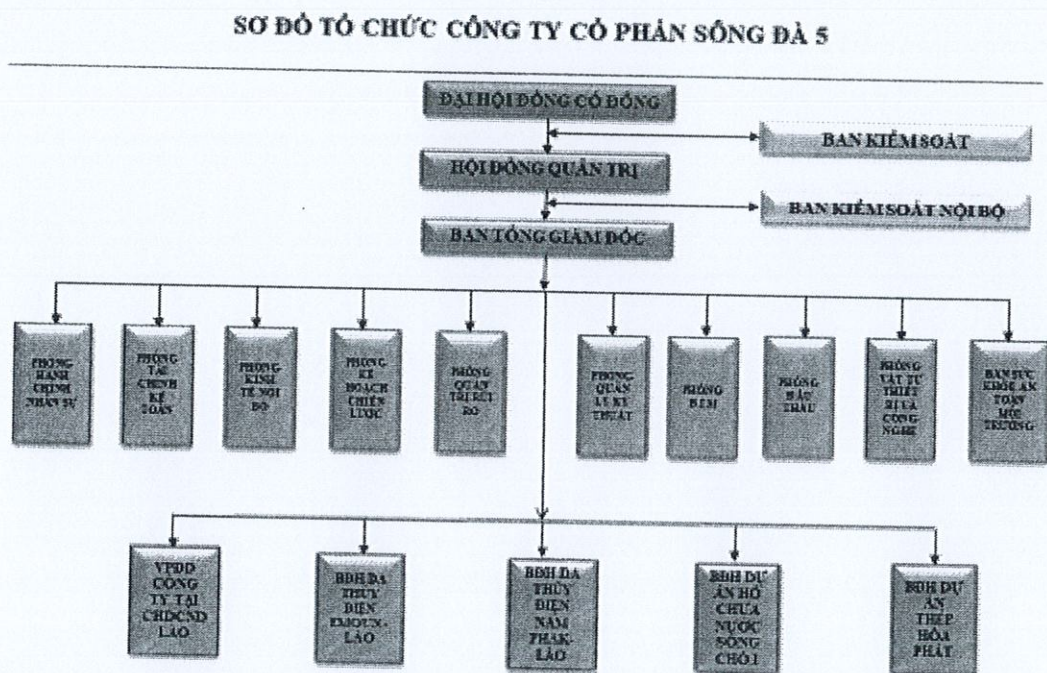
Giao nhận hàng hóa;

Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 là công ty cổ phần hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.



Cơ cấu bộ máy quản lý: (Tính đến ngày 31/12/2022)

3.2. Công ty con và Công ty liên kết

3.2.1 Công ty con: Không có

3.2.2 Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1 Định hướng

Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một nhà thầu EPC chuyên nghiệp trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện. Định hướng trong ngắn hạn, Công ty sẽ tiếp tục ghi dấu ấn bằng uy tín, thương hiệu ở các lĩnh vực khác như xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, trở thành nhà thầu hàng đầu trong nước trong ngành xây dựng, vươn mình khẳng định vị trí trên trường quốc tế đặc biệt là trong khu vực Đông Nam Á. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, góp phần vào sự phát triển của Tổng công ty Sông Đà.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Hiện Công ty đã và đang làm tốt vai trò là tổng thầu EPC các công trình thủy điện trong và ngoài nước; định hướng trong tương lai, Công ty sẽ tiếp tục vươn mình trở thành tổng thầu EPC mạnh tại các nước trong khu vực, vươn tầm ra thế giới đồng thời có thể thi công đa lĩnh vực ở thị trường trong nước. Trong ngắn và trung hạn, Công ty định hướng tập trung vào ngành nghề kinh doanh chủ đạo là thủy điện; tập trung vào các công trình thủy điện nhỏ và vừa ở các nước trong khu vực Đông Nam Á và trong nước; tiếp tục khẳng định vị thế là một nhà thầu mạnh ở các lĩnh vực khác như: xây dựng dân dụng, các công trình công nghiệp, mỏ đá, giao thông, thủy lợi.

- Khẳng định năng lực với vai trò làm tổng thầu EPC, khẳng định năng lực và giá trị của Công ty, trọng tâm phát triển thị trường các nước trong khu vực đặc biệt là thị trường Lào; đồng thời tiếp cận và phát triển các dự án thủy điện, thủy lợi vừa và nhỏ trong nước, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

4.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Với mục tiêu phát triển bền vững, gắn liền sự phát triển của Công ty với việc giữ gìn vệ sinh môi trường, các Dự án của Công ty luôn được xây dựng hệ thống thu gom, xử lý rác thải đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004; OHSAS 18001: 2007. Ngoài ra, trong cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Sông Đà 5 có riêng 1 Ban sức khỏe - An toàn và môi trường trực thuộc Công ty để quản lý công tác an toàn, vệ sinh môi trường tới từng Dự án; mỗi Dự án sẽ có một Ban Sức khỏe - An toàn và môi trường phụ trách công tác chăm sóc sức khỏe, an toàn, vệ sinh môi trường của dự án đó, qua đó sẽ giám sát việc đảm bảo vệ sinh, theo dõi sức khỏe người lao động, đảm bảo an toàn lao động trên từng công trường, dự án.

Công ty còn ban hành và duy trì chế độ phúc lợi cho người lao động: Hỗ trợ tiền ăn học cho con em Cán bộ nhân viên Công ty, hỗ trợ cho những người lao động (người thân của người lao động) bị tai nạn, ốm đau, bệnh tật...

Hàng năm Sông Đà 5 đều thực hiện các chương trình tri ân người lao động, các chương trình từ thiện, phúc lợi khác như: Thăm hỏi cán bộ hưu trí, những người bị tai nạn lao động, ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt.

5. Rủi ro

Thị trường thế mạnh của Công ty là xây dựng công trình thủy điện ở trong nước hiện nay bị thu hẹp do chính sách của Chính phủ không ưu tiên phát triển thủy điện đặc biệt là các công trình thủy điện lớn; vì vậy thị trường trong nước giờ rất hạn hẹp, chủ yếu chỉ còn các công trình thủy điện nhỏ, sản lượng không đáng kể, không phù hợp với mô hình kinh doanh của Công ty.

Các lĩnh vực mà Công ty tham gia thi công như dân dụng, giao thông, thủy lợi, thi công các công trình công nghiệp là lĩnh vực mà Công ty còn chưa có nhiều kinh nghiệm, cạnh tranh khốc liệt về giá.

Việc tham gia đấu thầu, thi công ở các công trình tại nước ngoài mà công ty đang tham gia (thị trường Lào) cũng phát sinh nhiều rủi ro như sự xung đột về chính sách pháp luật giữa các nước, rủi ro về thay đổi tỉ giá ngoại tệ, văn hóa, việc di chuyển nhân lực, vận chuyển máy móc, thiết bị giữa các nước ... dẫn đến phát sinh chi phí không lường trước được, dẫn đến khó khăn trong quản lý, lý điều hành; ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty.

Các dự án mà Công ty tham gia thi công thường có thời gian dài (đặc thù của ngành xây dựng nói chung và xây dựng thủy điện nói riêng), đối với các hợp đồng không

điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Các dự án chỉ định thầu không còn, Công ty phải cạnh tranh khốc liệt để có được dự án, phải giảm giá dẫn tới biên lợi nhuận thấp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1.265,00	2.004,29	158%
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.033,00	1.848,72	179%
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	37,00	26,00	70%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	29,60	17,44	59%
4	Mức cổ tức		10%	6%	60%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Trong năm 2022, sản lượng, doanh thu đều vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, lợi nhuận không đạt kế hoạch do phát sinh một số chi phí, cụ thể:

- **Về chỉ tiêu sản lượng, doanh thu:**

- Sản lượng: 2.004,29 tỷ/KH 1.265,00 tỷ đạt tỷ lệ 158% kế hoạch.
- Doanh thu: 1.848,72 tỷ/KH 1.033,00 tỷ đạt 179% kế hoạch.

Việc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty vượt kế hoạch đề ra là do một số nguyên nhân sau:

(i) Hầu hết các dự án chuyển tiếp từ năm 2021 đều vượt kế hoạch do phát sinh khối lượng theo các hợp đồng đã ký, đặc biệt là Dự án Hòa Phát (đạt 344%) và Dự án Thủy điện NamEmoun (110%). Riêng dự án Sông Chò, khối lượng không đạt kế hoạch (đạt 72%) do địa chất mỏ đá thay đổi và không thi công một số tuyến đường của Chủ đầu tư.

(ii) Ngoài ra, Trong năm 2022 Công ty đã tích cực tìm kiếm các dự án mới và đã trúng thầu Dự án Thủy điện NamPhak tại nước CHDCND Lào với giá trị hợp đồng 178 triệu USD; đồng thời đã tận dụng và phát huy được uy tín của Sông Đà 5 để tiếp tục nhận thêm các gói thầu giai đoạn Dự án thép Hòa Phát.

- **Về chỉ tiêu lợi nhuận:**

Mặc dù, các chỉ tiêu doanh thu và sản lượng năm 2022 đều vượt kế hoạch, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 không đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Lợi nhuận trước thuế: 26,00 tỷ/KH 37,00 tỷ đạt 70% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 17,44 tỷ/KH 29,60 tỷ đạt 59% kế hoạch.

- **Nguyên nhân:**

(i) Một số công trình quyết toán âm: Dự án Lai Châu (-1,26 tỷ đồng), dự án Nậm Chiến (-0,75 tỷ đồng), dự án Bản Lải (-1,71 tỷ đồng).

(ii) Ảnh hưởng của cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine, áp lực lạm phát tăng làm giá nguyên vật liệu biến động lớn, đặc biệt thép xây dựng tăng khoảng 10%, xăng dầu tăng khoảng 40%, thuốc nổ tăng khoảng 20% so với cuối năm 2021 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

(iii) Dự án Nam E Moun bước vào giai đoạn thi công hoàn thành dự án do vậy phát sinh nhiều chi phí không có đầu thu.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Cơ cấu tổ chức của công ty

2.1.1 Hội đồng quản trị: 05 người

- Ông: Trần Anh Đức : Chủ tịch
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đại Thụ : Thành viên
- Ông: Nguyễn Ngọc Đông : Thành viên
- Ông: Vũ Đức Quang : Thành viên

2.1.2 Ban Kiểm soát: 03 người

- Ông: Phạm Quang Tuấn : Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Hồng Vân : Thành viên
- Ông: Trần Quang Hưng : Thành viên

2.1.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Ngọc Đông : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Bùi Chí Giang : Phó Tổng Giám đốc đến ngày 14/3/2022
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

- ### **2.2.1 Ông Trần Anh Đức : Chủ tịch HĐQT**
- Chứng minh thư nhân dân : 035075005555 cấp ngày 27/4/2021 tại cục cảnh sát quản lý HC về trật tự xã hội Công an TP Hà Nội
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 19/05/1975
 - Quốc tịch: : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Số 18 An Vượng 2, Khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Cử nhân ngoại ngữ, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1997 -:- 08/1998	Công ty Tư vấn Khảo sát thiết kế - Tổng Công ty Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật
09/1998 -:- 05/2002	Công ty Tư vấn Xây dựng Sông Đà	Cán bộ kỹ thuật, chủ nhiệm dự án, Tổ trưởng tổ kết cấu, Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng 2
06/2002 -:- 12/2003	Tổng công ty Sông Đà	Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Trợ lý Hội đồng quản trị Tổng công ty
01/2004 -:- 02/2006	Tổng công ty Sông Đà	Phó trưởng phòng Quản lý kỹ thuật, Trợ lý Tổng giám đốc TCT
03/2006 -:- 06/2007	Tổng công ty Sông Đà	Phó phòng Quản lý kỹ thuật, Phó Chánh văn phòng
07/2007 -:- 04/2009	Tổng công ty Sông Đà	Phó Chánh văn phòng
05/2009 -:- 09/2009	Công ty Cổ phần Sông Đà 1	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng ban quản lý dự án tòa nhà hỗn hợp CT4 Văn Khê - Hà Đông
10/2009 -:- 06/2010	Tập đoàn Sông Đà	Phó Chánh văn phòng, Trợ lý Tổng Giám đốc kiêm Phó giám đốc Ban quản lý dự án vốn vay ADB Sông Đà
07/2010 -:- 06/2012	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
07/2012 -:- 02/2013	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tổng giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị
03/2013 -:- 01/2016	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tổng Giám đốc
02/2016 -:- 12/2016	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
01/2017 -:- 03/2017	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Hội đồng quản trị

04/2017 -:- 6/2022	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Chủ tịch Hội đồng quản trị
07/2022 -:- Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Chủ tịch Hội đồng quản trị

2.2.2 Ông Nguyễn Đắc Điệp

: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

- Hộ chiếu số : C0667217 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/7/2015
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/11/1978
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : phòng 1010 tòa Rain Bow, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : KS Thủy lợi, Thạc sỹ QT kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2002-:-4/2004	Ban điều hành DA thủy điện Tuyên Quang	Chuyên viên kỹ thuật
5/2004-:-6/2005	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Sông Đà 5	Trưởng ban kỹ thuật
7/2005-:-6/2006	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Đội trưởng đội công trình ĐT 176
7/2006-:-12/2007	Ban KT XN Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng ban Kỹ thuật
1/2008-:-12/2008	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc Xí nghiệp
01/2009-:-12/2009	Phòng KT-KH - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng KT-KH
01/2010 -:- 9/2014	Phòng KH-CL - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng phòng KH-CL
10/2014 -:- 04/2016	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó tổng giám đốc
05/2016-:- 04/2019	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc
04/2019-:- Nay	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT- Tổng giám đốc.

2.2.3 Ông Nguyễn Đại Thụ

: Thành viên HĐQT

- Số Chứng minh thư nhân dân : 024075000008 do CA Hà Nội cấp ngày 12/06/2013

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/01/1975
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 50 ngõ 90 phố Hoàng Như Tiếp, quận Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : KS xây dựng, Thạc sỹ kỹ thuật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1997-:-2005	Công ty tư vấn khảo sát thiết kế - Tổng công ty Sông Đà (nay là Công ty CP Tư vấn Sông Đà)	Kỹ sư thiết kế
2005-:-1/2008	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó giám đốc Chi nhánh Tư vấn 1 kiêm xưởng trưởng
1/2008-:-1/2013	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó tổng giám đốc Công ty CP Tư vấn Sông Đà kiêm giám đốc Chi nhánh dân dụng công nghiệp
1/2013-:-Nay	Công ty CP Tư vấn Sông Đà	Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Tư vấn Sông Đà
4/2017-:-Nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Sông Đà 5

2.2.4 Ông Vũ Đức Quang : Thành viên HĐQT

- Số chứng minh nhân dân : 013027206 do Công an thành phố Hà Nội cấp.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/08/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 605 Tòa nhà 27 – đường Huỳnh Thúc Kháng- Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa –Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán, thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991-1992	Phòng TCKT Công ty Thi công cơ giới	Nhân viên
1992-1993	Xí nghiệp cơ giới 3; KTT chi nhánh - Công ty Thi công cơ giới Miền Trung	Kế toán trưởng
1994-1995	Công ty Thi công cơ giới Sông Đà 9; Kiêm kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Thi công cơ giới Hòa Bình	Phó Kế toán trưởng
1995-2001	Công ty CP Sông Đà 2	Kế toán trưởng
2002-2003	BDH DA Đường Hồ Chí Minh	Trưởng phòng TCKT

2003-2005	Công ty CP Sông Đà 6	Kế toán trưởng
2005-2008	BĐH dự án Thủy điện Sơn La	Trưởng phòng TCKT
2008-2011	Ban quản lý Dự án tòa nhà hỗn hợp HH4 Mỹ Đình – Tổng công ty Sông Đà	Trưởng phòng TCKT
12/2011 - 2014	Tổng công ty Sông Đà	Phó Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán
2015 -:- 4/2018	Tổng công ty Sông Đà	Phó Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán
11/4/2018-:- 20/7/2018	Tổng công ty Sông Đà -CTCP	Quyền Kế toán trưởng kiêm Quyền Giám đốc Ban Tài chính kế toán
20/7/2018 - đến nay	Tổng công ty Sông Đà -CTCP	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính kế toán

2.2.5 Ông Nguyễn Ngọc Đông : Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc.

- Số chứng minh nhân dân : 024079000034, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự XH cấp ngày cấp ngày 25/4/2021.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/6/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : CT4C – KĐT Xa La – Q. Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán, Cử nhân Luật

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2002 -:- 3/2004	Kỹ thuật thi công cơ giới- Chi nhánh 901 – Công ty cổ phần Sông Đà 9- Tổng công ty Sông Đà Làm việc tại Dự án Sesan3- Gia Lai	Nhân viên
5/2004 -:- 8/2008	Kỹ thuật, Đội phó, Đội trưởng, Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc
8/2008 -:- 9/2009	Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc
9/2009 -:- 01/2013	Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Giám đốc
02/2013-:-7/2014	Đội trưởng trực thuộc Công ty cổ phần Sông Đà 5	Đội trưởng

8/2014 -:- 12/2015	Giám đốc gói thầu thi công đào đắp đập chính – Dự án thủy điện Nam Nghiệp 1 –CHDCND Lào	Giám đốc gói
01/2016 -:- 4/2016	Phó trưởng VPĐD Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại Lào kiêm Giám đốc gói thầu thi công đào đắp đập chính – Dự án thủy điện Nam Nghiệp 1- CHDCND Lào	Phó trưởng VPĐD
5/2016 -:-9/2016	Trưởng VPĐD Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại Lào kiêm Giám đốc Dự án thủy điện Nam Nghiệp 1- CHDCND Lào	Trưởng VPĐD kiêm Giám đốc Dự án
9/2016 -:- 10/2018	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 5, Trưởng VPĐD Công ty cổ phần Sông Đà 5 tại Lào kiêm Giám đốc Dự án thủy điện Nam Nghiệp 1- CHDCND Lào	Phó tổng giám đốc
11/2018 -:- 5/2020	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó tổng giám đốc
5/2020 -:- Nay	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 5	Thành viên HĐQT

2.2.6 Ông Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

- Số chứng minh nhân dân : P903, Tòa 2A, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/6/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P903, Tòa 2A, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2003 -:- 3/2004	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.02 – Công ty Sông Đà 5	Nhân viên
4/2004 -:- 6/2006	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.06 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó ban TCKT
7/2006 -:- 6/2008	Ban điều hành DA thủy điện Nậm Chiến – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
7/2008 -:- 01/2012	Ban quản lý DA thủy điện Sê Kông 3 – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng

02/2012-:-12/2012	Phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2013 -:- 3/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
4/2013 -:- 5/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.08 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
6/2013 -:- 12/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
01/2014 -:- 3/2014	Văn phòng đại diện Công ty tại Đà Nẵng	Trưởng văn phòng đại diện
4/2014 -:- 6/2014	Phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
7/2014 -:- nay	Phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Kế toán trưởng

- 2.2.7 Ông Phạm Quang Tuấn : Trưởng Ban kiểm soát**
- Số Chứng minh thư nhân dân : 037079004855 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự XH cấp ngày 07/4/2021
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 24/5/1979
 - Quốc tịch: : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Xóm 3, Đồng Hương, Kim Sơn, Ninh Bình.
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2003 -:- 07/2006	Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Nhân viên kế toán
08/2006 -:- 07/2009	Công ty cổ phần Sông Đà 6 - Xí nghiệp Sông Đà 6.05	Kế toán trưởng
08/2009 -:- 03/2012	Công ty cổ phần Sông Đà 6.04	Kế toán trưởng
07/2015 -:- 06/2016	Văn phòng đại diện Công ty cổ phần sông Đà 5 tại Lào	Kế toán trưởng
07/2016 -:- 12/2017	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2018 -:- nay	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Ban kiểm soát.

- 2.2.8 Bà Nguyễn Hồng Vân : Thành viên Ban kiểm soát**
- Số Chứng minh thư nhân dân : 011762994 do CA Hà Nội cấp ngày 13/3/2008
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 16/06/1977
 - Quốc tịch: : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Số 7, ngõ 50, đường Đặng Thùy Trâm, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 -:- 2009	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Kinh tế
2009 -:- 2011	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên ban Pháp chế
2011 -:- 03/2017	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng thành viên
04/2017 -:- nay	Tổng Công ty Sông Đà	Thư ký Hội đồng thành viên
	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.2.9 Ông Trần Quang Hưng : Thành viên Ban Kiểm soát

- Số Chứng minh thư nhân dân : 037084004484, cấp ngày 22/5/2018, Nơi cấp: cục cảnh sát ĐMQL cư trú và DLGQ về dân cư
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/09/1984
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Đội 1, Gia Phương, Gia Viễn, Ninh Bình.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân cao đẳng Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2006 -:- 7/2012	Công ty TNHH SXKD Hưng long phước	Giám sát thi công
7/2012 -:- 12/2019	Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi GOLD COIN FEEMILL Hà Nam	Giám sát điều hành sản xuất
12/2019 -:- 06/2020	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên Ban KTCN
7/2020 -:- nay	Tổng Công ty Sông Đà	Chuyên viên văn phòng trợ lý, Thư ký Tổng giám đốc

2.3 Thay đổi nhân sự của Ban điều hành trong năm

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Không
- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát: Không
- Thay đổi trong Ban Tổng giám đốc điều hành: Ông Bùi Chí Giang thôi giữ chức vụ Phó tổng giám đốc từ ngày 14/3/2022.

+ **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

❖ **Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty năm 2022 là: 852 người.**

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

- Công ty luôn cập nhật các quy định mới của pháp luật về lao động, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể đảm bảo đúng quy định của pháp luật, quyền lợi của người lao động;

- Công ty luôn trả lương và các chế độ khác của người lao động đảm bảo quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

- Đầu năm, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và tổ chức tuyển dụng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tay nghề phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời tổ chức đào tạo, đánh giá và bổ nhiệm những CBNV có trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với yêu cầu của vị trí; đào tạo nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, chính trị đối với đội ngũ cán bộ quản lý phục vụ công tác bổ nhiệm.

- Cuối năm tổng kết đánh giá, trao thưởng cho những Cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, biểu dương, ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực và thành tích một cách kịp thời nhằm động viên người lao động tiếp tục gắn bó cùng Công ty xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

- Duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ, công nhân có kinh nghiệm, trình độ tay nghề cao, có chế độ đãi ngộ phù hợp đảm bảo đời sống và gắn bó của cán bộ, công nhân viên với Công ty tạo ra nguồn lực cốt lõi bền vững.

- Duy trì thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế đối thoại trực tiếp, hội nghị người lao động, tạo dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Có chế độ đãi ngộ, động viên, khen thưởng kịp thời đối với các Dự án, Phòng/Ban và các cá nhân có sáng kiến, thành tích xuất sắc nhằm động viên tinh thần, khích lệ người lao động phát huy tối đa năng lực, góp phần vào sự phát triển của Công ty.

- Thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo, kỹ năng quản lý của cán bộ quản lý, đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao năng suất lao động, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả ở tất cả các dự án mà Công ty tham gia thi công.

- Quan tâm, đảm bảo thu nhập, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần cho CBCNV tạo động lực và mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án mà công ty tham gia thi công:

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2 Tình hình thực hiện các dự án:

3.2.1 Chỉ tiêu sản lượng

TT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2022		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ HT/Năm
1	Dự án thủy điện Nậm EMoun	10 ⁶ đ	347.154	381.112	110%
2	Dự án Hồ chứa nước Sông chò 1 tỉnh Khánh Hòa	10 ⁶ đ	154.174	110.650	72%
3	Dự án Nhà máy thép Hòa Phát	10 ⁶ đ	271.096	941.726	347%
4	Dự án Thủy điện NamPhak	10 ⁶ đ	282.171	282.171	100%

3.2.2 Mục tiêu các mốc tiến độ chính

3.2.2.1. Dự án Thủy điện Nậm E - Moun:

a. *Công tác thiết kế*: Hoàn thiện bản vẽ hoàn công tổng thể của dự án, sẵn sàng cho công tác bàn giao toàn bộ dự án trong Quý I/2023.

b. *Công tác thi công*: Đến hiện tại công tác thi công các khối lượng chính của dự án đã cơ bản hoàn thành đến 95%, đảm bảo mục tiêu các mốc tiến độ giao diện theo hợp đồng với Chủ đầu tư. Sông Đà 5 đang nỗ lực đẩy nhanh hoàn thiện thi công cảnh quan kiến trúc, hoàn trả mặt bằng, nghiệm thu một phần công trình trong Quý I/2023, hoàn thành nghiệm thu toàn bộ, nghiệm thu vận hành chạy thử trong Quý II/2023..

3.2.2.2. Dự án Nhà Máy thép Hòa Phát - Dung Quất: Các gói thầu thi công đáp ứng tiến độ theo hợp đồng với Chủ đầu tư, cụ thể:

a. *Các gói thầu thi công đào đắp, vận chuyển*:

- Gói thầu hạ đồi cao đồi Đông Lỗ 2 và Gói thầu Khu hành chính: Đang thực hiện thi công đảm bảo tiến độ, dự kiến hoàn thành toàn bộ 2 gói thầu trên trong tháng 4/2023.

- Gói thầu vận chuyển vật liệu dư thừa; Gói thầu thi công điều chỉnh tuyến ống DN800, DN900 và Gói thầu phá đá xử lý mái taluy đang thực hiện thi công theo tiến độ bàn giao mặt bằng của Chủ đầu tư.

b. *Các gói thầu xây lắp*:

- Các gói thầu chuyển tiếp từ năm 2021 bao gồm Xây dựng nhà SVG1 và SVG2; Hệ thống Sấy – Đập – Sàng quặng; Xây dựng cải tạo gian ủ xỉ và cắt mê thép; Xây dựng lọc bụi lần 3: đã hoàn thành thi công trong tháng 7/2022 hiện đang thực hiện công tác quyết toán.

- Gói thầu Nhà máy nguyên liệu ký hợp đồng năm 2022: Được CĐT bàn giao mặt bằng ngày 29/9/2022, dự án đã thực hiện triển khai thi công một phần khối lượng Zone 1 (kho 2) từ trục 1 đến trục 10 đạt sản lượng 10,47 tỷ.

3.2.2.3. Dự án hồ chứa nước Sông chò 1 tỉnh Khánh Hòa:

a. *Công tác thi công các hạng mục chính cơ bản đáp ứng tiến độ, cụ thể*:

- Đập dâng vai phải: Đổ bê tông phân đoạn 6 đến CĐ 133.60; phân đoạn 7 đến CĐ 138.10; phân đoạn 8 đến CĐ 157.60; phân đoạn 9 đến CĐ 160.50. Hoàn thành khoan phun chống thấm.

- Đập dâng vai trái: Đổ bê tông phân đoạn 1 đến CĐ 170.40; Phân đoạn 2 đến CĐ 162.50; Phân đoạn 3 đến CĐ 148.00. Hoàn thành khoan phun chống thấm.

- Đập tràn: Đổ bê tông phân đoạn 4 đến CĐ 132.20; Phân đoạn 5 đến CĐ 132.20. Hoàn thành công tác khoan phun gia cố, chống thấm.

- Đập phụ: Hoàn thành khoan phun đập phụ.

b. *Công trình phụ trợ*: Tiến hành bóc phủ mỏ đá kết hợp khai thác đá và duy tu bảo dưỡng các tuyến đường đảm bảo tiến độ thi công.

3.2.2.4. Dự án Thủy điện NamPhak:

a. *Công tác khảo sát*: Hoàn thành công tác khảo sát địa chất công trình.

b. *Công tác thiết kế*:

- Thiết kế cơ sở: Đã trình bản vẽ đập NamPha, Phoupong, tính toán thủy lực tuyến năng lượng NamPha, Phoupong, báo cáo thủy lực hạ lưu nhà máy NamPhak.

- Thiết kế chi tiết: Phát hành bản vẽ thông tin đào, gia cố phạm vi (15 m) cửa hầm NamPha, NamPhak.

- Thiết kế shop: Phê duyệt bản vẽ shop thi công theo tiến độ.

c. Công trình phụ trợ:

- Hoàn thành khu nhà ở, xưởng, trạm trộn bê tông CVC và trạm nghiền.
- Triển khai thi công đường tiếp cận theo kế hoạch bàn giao mặt bằng.
- Chuẩn bị mặt bằng lắp đặt trạm Asphalt.
- Triển khai thiết kế các cấp phối bê tông phục vụ thi công đáp ứng yêu cầu.
- Khai thác, bóc phủ mỏ đá theo yêu cầu.

d. Công trình chính:

- Phần hồ: Tiến hành công tác đào và gia cố vai đập PhouPong/NamPha.
- Phần hầm:
 - + Hầm dẫn dòng PhouPong/ NamPha/ NamPhak: Đang triển khai gia cố mái phạm vi cửa hầm.
 - + Hầm dẫn nước cụm phía Bắc/Nam: Chuẩn bị đào và gia cố cửa hầm

3.2.3 Công ty con: Không có

3.2.4 Công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.762.535.727.420	1.475.513.936.982	19,45%
Doanh thu thuần	1.800.778.654.600	2.147.950.325.421	-16,16%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.773.417.212	18.135.005.339	31,09%
Lợi nhuận khác	2.226.762.951	13.186.205.252	-83,11%
Lợi nhuận trước thuế	26.000.180.163	31.321.210.591	-16,99%
Lợi nhuận sau thuế	17.438.720.986	21.565.159.188	-19,13%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
1, Chỉ tiêu thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,25	1,33	
Hệ số thanh toán nhanh: tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,84	0,96	
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,73	0,68	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,72	2,08	
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,25	5,05	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,02	1,46	
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,97%	1,00%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,68%	4,51%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,99%	1,46%	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,32%	0,84%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký phát hành : 25.999.848
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng : 25.999.848
- + *Cổ phiếu phổ thông* : 25.999.848
- + *Cổ phiếu ưu đãi* : 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 25.999.848
- + *Cổ phiếu phổ thông* : 25.999.848
- + *Cổ phiếu ưu đãi* : 0
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 VNĐ/1 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ : 0
- Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại : 0

5.2 Cơ cấu cổ đông: Theo danh sách do trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 21/3/2023,

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16	Phổ thông
2	Các cổ đông khác	9.318.168	35,84	Phổ thông
	Cộng	25.999.848	100%	Phổ thông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước

- Tổng số cổ đông: 1.683 cổ đông

Trong đó:

- + Cá nhân: 1.664 cổ đông
- + Tổ chức: 19 cổ đông

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16%	Phổ thông
2	AMERICA LLC	1.807.200	6,95%	Phổ thông

• **Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài**

- Tổng số cổ đông: 44

Trong đó:

- + Cá nhân: 39 - nắm giữ 243.825 cổ phần, tương đương 1,07% VDL;
- + Tổ chức: 05 - nắm giữ 1.844.890 cổ phần, tương đương 14,09% VDL.

III, BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
A	TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	10⁹đ	1.265,00	2.004,29	158%
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10⁹đ	1.213,00	1.743,41	144%
-	Dự án chuyển tiếp năm 2021	10 ⁹ đ	772,42	1.451,26	188%
-	Dự án ký HĐ năm 2022	10 ⁹ đ	440,58	292,15	66%
2	Kinh doanh vật tư, CCDV và hoạt động khác	10⁹đ	52,00	260,88	502%
B	CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
I	Doanh số bán hàng (1+2)	10⁹đ	1.087,62	1.935,98	178%
1	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.033,00	1.848,72	179%
2	Thuế GTGT đầu ra	10 ⁹ đ	54,62	87,25	160%
II	Lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	37,00	26,00	70%
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	29,60	17,44	59%
3	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	3,58%	1,41%	39%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	11,39%	6,71%	59%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,09%	3,68%	60%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	%	2,59%	1,50%	58%
4	Tỷ lệ lãi cố tức dự kiến	%	10%	6,0%	60%
III	Các khoản nộp Nhà nước				
1	Các khoản phải nộp Nhà nước (a+b)	10⁹đ	37,02	35,54	96%
a	Các khoản phải nộp Ngân sách	10⁹đ	21,42	21,03	98%
-	Thuế GTGT phải nộp	10 ⁹ đ	10,92	9,82	90%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 ⁹ đ	7,00	8,56	122%
-	Thuế xuất, nhập khẩu	10 ⁹ đ		1,09	
-	Thuế thu nhập cá nhân	10 ⁹ đ	3,50	1,56	44%
-	Thuế khác	10 ⁹ đ		0,003	

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
b	Các khoản phải nộp khác	10 ⁹ đ	15,60	14,50	93%
-	Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN	10 ⁹ đ	15,60	14,50	93%
2	Các khoản đã nộp Nhà nước	10⁹đ	37,02	40,11	108%
a	Các khoản nộp Ngân sách	10 ⁹ đ	21,42	25,61	120%
-	Thuế GTGT	10 ⁹ đ	10,92	6,00	55%
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10 ⁹ đ	7,00	16,96	242%
-	Thuế xuất, nhập khẩu	10 ⁹ đ		1,09	
-	Thuế thu nhập cá nhân	10 ⁹ đ	3,50	1,56	44%
-	Thuế khác	10 ⁹ đ	0,003	0,003	
b	Các khoản phải nộp khác	10 ⁹ đ	15,60	14,50	93%
-	Bảo hiểm xã hội, BHYT	10 ⁹ đ	15,60	14,50	93%
IV	Tiền lương và thu nhập				
1	CBCNV bình quân	người	968	919	95%
2	Tổng quỹ lương phải trả	10 ⁹ đ	153,39	160,01	104%
3	Các khoản thu nhập khác	10 ⁹ đ	2,50		
4	Tiền lương b/q CBCNV/tháng/người	10 ⁶ đ	13,21	13,40	101%
5	Thu nhập b/q CBCNV/tháng/người	10 ⁶ đ	13,43	13,40	100%
V	Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ				
1	Nguyên giá TSCĐ bq cần trích KH	10 ⁹ đ	170,23	182,11	107%
2	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁹ đ	34,02	29,63	87%
3	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	19,99%	16,27%	81%
4	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	10 ⁹ đ	1.153,92	1.153,92	100%
5	Nguyên giá TSCĐ đến cuối kỳ	10 ⁹ đ	1.134,38	1.172,55	103%
6	Giá trị TSCĐ còn lại đến cuối kỳ	10 ⁹ đ	65,02	98,28	151%
VI	Nguồn vốn vay tại thời điểm cuối kỳ	10⁹đ	480,79	340,26	71%
1	Vay ngắn hạn	10 ⁹ đ	450,00	294,34	65%
2	Vay trung và dài hạn	10 ⁹ đ	30,79	45,93	149%
VII	Nguồn vốn chủ sở hữu cuối kỳ	10⁹đ	486,38	474,23	98%
1	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	259,99	259,99	100%
-	Trong đó: Vốn nhà nước	10 ⁹ đ	166,80	166,82	100%
2	Quỹ đầu tư phát triển	10 ⁹ đ	143,06	143,06	100%
3	Thặng dư vốn cổ phần	10 ⁹ đ	43,13	43,13	100%
4	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	10 ⁹ đ			
5	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	10 ⁹ đ	10,60	10,60	100%

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
6	Lợi nhuận chưa phân phối	10 ⁹ đ	29,60	17,44	59%
VIII	Tổng tài sản cuối kỳ	10⁹đ	1.533,74	1.762,54	115%
IX	Nợ phải trả cuối kỳ	10⁹đ	1.144,07	1.288,31	113%
1	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	4,40	4,96	113%
2	Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,36	2,72	115%
X	Mua sắm và thuê mua tài chính xe máy, thiết bị phục vụ thi công	10⁹đ	25,00	47,62	149%
C	KHỐI LƯỢNG CÁC CÔNG TÁC CHÍNH				
1	Phần đào đắp				
-	Tổng khối lượng đào đất	m3	411.393	728.158	177%
-	Tổng khối lượng đào đá	m3	1.926.260	4.107.998	213%
2	Phần xây lắp				
-	Tổng khối lượng bê tông CVC	m3	68.050	86.468	127%
-	Tổng khối lượng cốt thép KC	tấn	1.505	1.601	106%

1.2 Phân tích những mặt làm được và chưa làm được:

1.2.1 Những mặt làm được:

a. Sản lượng, doanh thu vượt kế hoạch đề ra:

Chỉ tiêu doanh thu và sản lượng năm 2022 đều vượt kế hoạch, cụ thể:

- Sản lượng: 2.004,29 tỷ/KH 1.265,00 tỷ đạt tỷ lệ 158% kế hoạch.
- Doanh thu: 1.848,72 tỷ/KH 1.033,00 tỷ đạt 179% kế hoạch.

b. Về chỉ tiêu lợi nhuận:

Mặc dù, các chỉ tiêu doanh thu và sản lượng năm 2022 đều vượt kế hoạch, nhưng chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022 không đạt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Lợi nhuận trước thuế: 26,00 tỷ/KH 37,00 tỷ đạt 70% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 17,44 tỷ/KH 29,60 tỷ đạt 59% kế hoạch.

c. Công tác quản lý chi phí:

- Xây dựng đơn giá khoán với từng Dự án một cách chi tiết trước khi triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả.

- Duy trì việc xây dựng kế hoạch tháng, quý, năm làm cơ sở triển khai thực hiện,

- Xây dựng và ban hành đầy đủ định mức, đơn giá và phương thức khoán nội bộ cho từng dự án/công trình; ban hành bổ sung kịp thời các bộ định mức, đơn giá giao khoán đối với các công việc phát sinh.

- Ban hành chi tiết kế hoạch sản lượng và chi phí giá thành các công trình dự án làm cơ sở thực hiện và quản lý chi phí.

- Trong quá trình triển khai Dự án, nếu có phát sinh tăng/giảm khối lượng, Công ty sẽ chủ động phối hợp với Chủ đầu tư và các Nhà thầu phụ trong quá trình triển khai các Dự án, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh.

- Quy trì việc phân tích kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, năm đối với từng Dự án làm cơ sở điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của từng dự án.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định giao khoán, quyết toán giao khoán nhằm khắc phục những tồn tại trong quản lý.

d. Công tác Tài chính kế toán

- Cân đối tài chính, dòng tiền, đảm bảo thu xếp vốn kịp thời cho các Dự án;

- Thường xuyên cập nhật chính sách pháp luật của Nhà nước và nước sở tại nơi có Dự án của Công ty, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho từng dự án, công trình để đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác.

- Tham gia thẩm định năng lực tài chính của các Chủ đầu tư tại các Dự án mà Công ty tham gia đấu thầu.

- Giữ mối liên hệ với các Chủ đầu tư, tăng cường công tác thu hồi công nợ đối với các Dự án đã hoàn thành; Thực hiện thu vốn đảm bảo tiến độ đối với các Dự án công ty đang thi công đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ về chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn bộ phận kế toán tại các công trình dự án trong công tác tập hợp và hạch toán chi phí đảm bảo việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và phù hợp với từng công trình, hạng mục công trình theo kế hoạch chi phí.

e. Công tác quản lý khối lượng, tiến độ, an toàn:

- Đẩy mạnh việc phát triển mô hình BIM trong thiết kế, tính toán khối lượng và đo vẽ hoàn công cho công trình đang thi công khẳng định năng lực thiết kế của Sông Đà 5 khi tham gia các Dự án với tư cách tổng thầu EPC: Nam Emoun, Nam Phak.

- Quản lý khối lượng, tiến độ, đặc biệt là công tác nghiệm thu, thu vốn tại các Dự án.

- Phê duyệt kịp thời yêu cầu vật tư chính cho các dự án đảm bảo tiến độ thi công,

- Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường, dự án triển khai thi công.

- Tổ chức triển khai thi công đảm bảo mục tiêu khối lượng, tiến độ của Hợp đồng,

- Duy trì công tác an toàn vệ sinh môi trường tại các Dự án, giảm thiểu tối đa việc mất an toàn trong thi công.

- Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nhằm duy trì và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên làm công tác kỹ thuật, an toàn lao động đáp ứng yêu cầu thực tế của Công ty.

f. Công tác quản lý vật tư thiết bị:

- Xây dựng kế hoạch mua sắm và sử dụng xe máy, thiết bị, vật tư đảm bảo cung cấp kịp thời, sử dụng tiết kiệm hiệu quả các loại vật tư.

- Có phương án mua sắm vật tư, nguyên- nhiên vật liệu; thuê xe máy, thiết bị tại nước sở tại và nước lân cận đối với thị trường Lào, đảm bảo tối ưu việc sử dụng ngoại tệ, cân đối dòng tiền, có tính đến chi phí thuế, hải quan, vận chuyển và các chi phí khác.

- Cập nhật chủ trương, chính sách của Nhà nước, chính sách của nước CHDCND Lào để chủ động cân đối, mua sắm, điều chuyển xe máy thiết bị, vật tư, vật liệu giữa các công trường trong và ngoài nước đảm bảo nhu cầu, tiến độ.

- Thực hiện giám sát, hướng dẫn trong việc quản lý nhiên liệu và vận hành thiết bị;

- Xây dựng kế hoạch sửa chữa lớn hàng năm cho toàn bộ xe máy thiết bị của Công ty tại các Công trường.

- Thực hiện việc mua sắm, thuê mua máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chủ động rà soát, trình lãnh đạo Công ty thanh lý máy móc thiết bị đã hết khấu hao, không còn nhu cầu sử dụng nhằm giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích doanh nghiệp.

g. Công tác quản lý nhân lực, đào tạo, tuyển dụng:

- Có chính sách ưu đãi, thu hút nhân lực, đặc biệt là nhân lực đi làm việc ở nước ngoài; đồng thời có chính sách tiền lương, phụ cấp đối với lao động được cử đi biệt phái, công tác dài ngày ở các công trường xa, đảm bảo quyền lợi, động viên kịp thời đối với người lao động;

- Có chính sách tuyển dụng, đào tạo đối với những đối tượng thuộc diện ưu tiên, quy hoạch bổ nhiệm, đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển, hội nhập của Công ty.

- Cân đối nguồn nhân lực giữa các công trường, giữa Công ty và các công trường, điều động kịp thời đảm bảo tối đa năng lực thi công, đáp ứng tiến độ các Dự án.

- Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, không ngừng bổ sung nguồn nhân lực mới có chất lượng cao, đồng thời duy trì, tổ chức đào tạo đối với nguồn nhân lực sẵn có, không ngừng nâng cao năng lực cán bộ, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo cả chất và lượng.

- Tiếp tục tổ chức việc đào tạo nhân lực tại chỗ đối với cán bộ kỹ thuật, công nhân hiện trường nâng cao năng lực thi công.

1.2.2 Những tồn tại:

- Chi phí phát sinh: Trong năm 2022, hậu covid19 dẫn đến suy thoái kinh tế toàn cầu, lạm phát gia tăng dẫn đến có sự biến động rất lớn về giá nguyên- nhiên vật liệu, tỉ giá đồng tiền cũng như lãi vay ngân hàng chưa tính hết. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã có phương án cân đối tài chính, dòng tiền, chi tiêu hợp lý ngoại tệ, giảm thiểu tối đa các chi phí phát sinh từ rủi ro tỉ giá; cân đối dòng tiền, giảm lãi vay ngân hàng, giảm chi phí.

- Giá trị công nợ phải thu còn lớn; chi phí quản lý doanh nghiệp còn cao.

- Công tác thiết kế tại dự án Nam Emoun còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công; Công tác hồ sơ quyết toán kỹ thuật tại các công trình kết thúc còn chậm.

- Việc kiểm soát chất lượng, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy thiết bị đôi khi còn chậm.
- Chưa thu hút được cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý điều hành của một số Giám đốc dự án còn hạn chế chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của công việc.

2. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng/giảm
I, Tình hình tài sản			
Tổng giá trị tài sản	1.762.535.727.420	1.475.513.936.982	19,45%
Tài sản ngắn hạn	1.448.223.754.623	1.217.211.093.119	18,98%
Tài sản dài hạn	314.311.972.797	258.302.843.863	21,68%
II, Tình hình nợ phải trả			
Tổng nợ phải trả	1.288.310.492.408	997.162.263.768	29,20%
Nợ phải trả ngắn hạn	1.159.994.886.781	916.701.221.180	26,54%
Nợ phải trả dài hạn	128.315.605.627	80.461.042.588	59,48%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Mô hình quản lý Công ty- Dự án được Công ty áp dụng trong nhiều năm nay vẫn đang rất hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Khi Công ty trúng thầu gói thầu mới, sẽ thành lập Ban thi công/Ban điều hành Dự án để trực tiếp phụ trách, triển khai Dự án đó, giải thể khi kết thúc thi công; Công ty sẽ trực tiếp quản lý các Dự án. Công ty ký hợp đồng giao khoán đối với từng giám đốc Dự án, đảm bảo tính tự chủ đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Đối với cơ quan Công ty: Duy trì, đảm bảo thu nhập, việc làm cho người lao động. Trải qua 2 năm covid, công việc bị giảm, năng suất lao động giảm, việc di chuyển, làm việc khó khăn nhưng Công ty vẫn linh hoạt áp dụng các chính sách làm việc luân phiên, online, đảm bảo công việc không bị gián đoạn, thu nhập của người lao động đảm bảo cuộc sống. Ngoài ra, Công ty vẫn luôn có các chính sách phúc lợi, thưởng phù hợp với từng người, từng vị trí nhằm động viên, khuyến khích, thu hút lao động, tạo động lực cho người lao động yên tâm gắn bó.

3.1 Về ưu điểm:

- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao năng lực, củng cố, duy trì đội ngũ cán bộ có năng lực, lao động có chuyên môn tay nghề cao phù hợp với quy mô, ngành nghề của Công ty đáp ứng nhu cầu cấp bách theo từng Dự án, từng giai đoạn; đồng thời liên tục tuyển dụng cán bộ, lao động có tay nghề về đào tạo tại chỗ kết hợp với gửi đi đào tạo chuyên môn, đào tạo quản lý nhằm phát triển đội ngũ, đảm bảo nguồn lao động chất lượng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, cạnh tranh với các Nhà thầu khác ở trong nước và các nước trong khu vực.

- Bộ máy quản lý điều hành của Ban thi công/Ban điều hành Dự án luôn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; Tăng quyền chủ động cho Giám đốc dự án trong việc điều hành sản xuất tại công trường.

- Điều hành sản xuất: Điều hành chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo Công ty đến Giám đốc dự án, giảm các khâu trung gian; Việc phối hợp nghiệp vụ được thông suốt từ Công ty tới Dự án, đảm bảo tính thống nhất, Công ty nắm bắt công việc nhanh, giảm thiểu sự sai khác khi qua các khâu trung gian.

- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp các Ban điều hành/Ban thi công Dự án; duy trì đội ngũ lao động trực tiếp có tay nghề cao; đào tạo, phát triển đội ngũ kỹ sư trẻ đảm bảo tính kế thừa, củng cố, tăng cường đội ngũ lao động có trình độ, dễ dàng tiếp cận với máy móc, công nghệ trong sản xuất, tăng năng suất lao động.

- Chú trọng tới chính sách phúc lợi đối với lao động có trình độ, tay nghề và có nhu cầu gắn bó lâu dài với Doanh nghiệp để xây dựng đội ngũ CBNV nòng cốt, tăng năng lực cạnh tranh.

3.2 Tồn tại:

- Độ tuổi trung bình của lao động toàn Công ty có xu hướng già đi, việc tuyển dụng, thu hút đội ngũ lao động trẻ bị hạn chế do đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty đa số là các công trường ở các vùng sâu, vùng xa, ở nước ngoài nên thường xuyên phải đi công tác dài ngày hoặc làm việc xa nhà.

- Việc tuyển dụng, đào tạo đội ngũ lao động kế thừa chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty.

- Việc đào tạo nâng cao trình độ, ngoại ngữ, đào tạo nâng cao năng lực quản lý đối với các Giám đốc Dự án còn chậm do tiến độ các Dự án gói đầu nhau gần như liên tục; số lượng Giám đốc dự án đào tạo gói đầu, bổ sung chưa đủ năng lực thay thế đội ngũ Giám đốc dự án tinh nhuệ.

- Năng lực quản lý của Phòng/Ban công ty, một số Giám đốc Dự án chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty, Vì vậy cần tăng cường công tác tuyển dụng, thu hút cán bộ có năng lực, kinh nghiệm đồng thời đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý cấp trung của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý nội bộ, quản lý tốt hơn công tác giao khoán, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả của việc giao khoán.

- Việc quản lý tập trung tại Công ty cũng phát sinh một số yếu điểm: Việc quản lý từ xa đôi lúc không đảm bảo tính kịp thời, sát sao, số liệu cung cấp phụ thuộc vào cán bộ Dự án nên đôi khi giải quyết công việc chưa được kịp thời.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục duy trì ngành nghề kinh doanh truyền thống: Chú trọng vào các dự án xây dựng công trình thủy điện tại Lào, tiếp cận thị trường các nước khác trong khu vực để tận dụng nguồn nhân lực, máy móc, thiết bị sẵn có tại các Dự án Công ty đang thi công.

Ngoài ra, Sông Đà 5 sẽ đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty, hạn chế rủi ro dựa trên kinh nghiệm sẵn có ở các lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.... Tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư tiềm năng; duy trì và phát triển mảng xây dựng các khu công nghiệp (Dự án nhà máy thép Hòa Phát – Dung Quất); xây dựng các Nhà máy điện gió; Tham gia các dự án xây dựng đập thủy lợi (Dự án Sông Chò 1) qua đó từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình trong mảng thi công các công trình dân dụng, công nghiệp,

hạ tầng khu công nghiệp, hướng tới sẽ trở thành một nhà thầu mạnh, có năng lực thi công ở đa lĩnh vực, hội nhập và phát triển không ngừng.

IV, ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022, hậu đại dịch Codvid19 dẫn đến khủng hoảng kinh tế toàn cầu, lạm phát gia tăng trên phạm vi toàn thế giới; lãi suất ngân hàng tăng cao, giá nguyên- nhiên vật liệu theo đó cũng bị tăng giá, ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đối với Sông Đà 5- 1 nhà thầu thi công, sự suy thoái của nền kinh tế dẫn đến nguồn vốn bị cạn kiệt, các Chủ đầu tư thu hẹp sản xuất, phạm vi kinh doanh dẫn tới nguồn việc bị gián đoạn; các công trình đang thi công và bắt đầu khởi công gặp khó khi nguồn nguyên- nhiên vật liệu thiếu, giá cả tăng cao, việc tuyển dụng, đưa lao động tới các Dự án cũng gặp khó khăn.

Đứng trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty có phương án cân đối tài chính, việc làm đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

+ Đối với Dự án ở Lào, tăng cường sử dụng lao động địa phương, mua nguyên- vật liệu tại nước sở tại hoặc các nước lân cận có vị trí địa lý gần, giá tốt, vừa đảm bảo cân đối chi tiêu ngoại tệ, vừa có giá thành tốt, giảm tối đa chi phí đầu vào cho Công ty. Ngoài ra, Công ty tiếp tục duy trì và tăng cường chính sách ưu đãi với lao động làm việc tại nước ngoài đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác; có chính sách tăng lương, phụ cấp cho lao động khi đi công tác dài ngày, biệt phái ở các công trường xa; chăm lo sức khỏe, đời sống người lao động đảm bảo người lao động yên tâm làm việc.

+ Tăng cường giám sát, làm việc trực tiếp tại các Dự án với Chủ đầu tư, Nhà thầu phụ, tư vấn, tăng cường sự gắn kết, mối liên hệ giữa các bên đảm bảo việc phối kết hợp, giải quyết công việc được nhanh, kịp thời nhất.

+ Cập nhật thường xuyên tỉ giá ngoại tệ, tình hình biến động giá nguyên- nhiên vật liệu trong nước và thế giới để có thể ứng biến linh hoạt trong hoạt động quản lý, điều hành, mua sắm đảm bảo hiệu quả tối đa.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cùng Ban tổng giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty đã hết sức nỗ lực; chủ động trong công tác thu hồi công nợ dở dang với các khách hàng đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh toàn công ty năm 2022; Duy trì việc tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên có năng lực, duy trì đội ngũ công nhân lành nghề làm nòng cốt cho lực lượng công nhân lao động trực tiếp trên các Dự án của Công ty.

Duy trì và tăng thêm các chế độ phúc lợi đối với cán bộ nhân viên có cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Hậu covid19, nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái, lạm phát gia tăng; việc quản lý điều hành, cân đối tài chính, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động là vô cùng khó khăn. Tuy nhiên, đứng trước khó khăn đó, Ban Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực có phương án cân đối tài chính, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; Tăng cường giám sát, kiểm soát sát sao hoạt động của các Dự án; đảm bảo tiến độ, tiết kiệm chi phí, ổn định, nâng cao đời sống người lao động, cụ thể:

- Duy trì, tăng cường các chính sách phúc lợi, ưu đãi, khen thưởng kịp thời đối với cán bộ, nhân viên đi làm việc ở các Dự án nước ngoài, Dự án ở các vùng sâu, vùng xa; có chế độ phụ cấp, tăng lương đối với cán bộ, nhân viên đi biệt phái, công tác dài ngày góp phần động viên tinh thần cán bộ nhân viên có động lực cố gắng, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản trị rủi ro tài chính; Quản lý chi phí nội bộ, hợp đồng giao khoán; tăng cường thu hồi công nợ đảm bảo đủ nguồn vốn kinh doanh, giảm chi phí tài chính, giảm lãi vay, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Ưu tiên giữ mối quan hệ với các khách hàng truyền thống, nâng cao uy tín, khẳng định vị trí, năng lực của Sông Đà 5; đồng thời tăng cường tiếp thị đầu thầu với các Dự án, ngành nghề kinh doanh phi truyền thống với mục tiêu mở rộng phạm vi, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, tăng năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu của đa số khách hàng ở các lĩnh vực thi công khác nhau.

- Đảm bảo các chính sách đối với người lao động, trả lương đúng thời hạn, tăng cường các chế độ phúc lợi, đảm bảo thu nhập, chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, kỹ sư, công nhân viên; xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, gắn quyền lợi người lao động với sự phát triển Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Nâng cao năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý

- Duy trì và nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro; Duy trì Ban kiểm soát nội bộ nhằm hỗ trợ Hội đồng quản trị kiểm soát các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Tiếp tục áp dụng mô hình quản lý điều hành dự án dưới hình thức trực tuyến Công ty- Dự án.

- Tăng cường việc tuyển dụng, đào tạo lao động chuyên môn tay nghề cao, có định hướng rõ ràng và kế hoạch đào tạo cụ thể với từng vị trí, từng cá nhân, nhóm người đảm bảo nhu cầu sử dụng lao động trong tương lai gần; tăng cường đào tạo nâng cao chuyên môn, đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý của các Phòng chức năng và các Giám đốc dự án để đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoạt động của các Dự án, đánh giá các tồn tại và khắc phục để có những giải pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

- Định kỳ tổ chức họp công tác thu vốn, họp đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng Quý, năm.

- Duy trì và phát triển mô hình thông tin công trình (B,I,M) trong hoạt động quản lý xây dựng tại Công ty đặc biệt ưu tiên áp dụng đối với các Dự án nước ngoài và EPC, khẳng định năng lực thiết kế, quản lý thiết kế, ứng dụng công nghệ vào thi công nhằm nâng cao chất lượng, năng suất, giảm chi phí thuê ngoài.

3.2 Tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu:

a) Đối với thị trường trong nước:

- Duy trì, gắn kết mối quan hệ tốt với các Chủ đầu tư truyền thống, có tiềm lực tài chính tốt để có thể tiếp cận, tham gia các Dự án mới của họ, đảm bảo nguồn việc thường xuyên, liên tục. Mở rộng, tìm kiếm các đối tác mới có tiềm năng trong lĩnh vực,

ngành nghề Công ty đang kinh doanh thể hiện năng lực, tìm cơ hội tiếp cận các Dự án mới, Chủ đầu tư mới có năng lực tài chính, công việc tốt.

- Tiếp thị đấu thầu với các chủ đầu tư mới, lĩnh vực mới nhằm mở rộng thị phần, khẳng định năng lực, vị thế, dần dần chuyển dịch kinh doanh sang lĩnh vực mới, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

b) *Đối với thị trường Quốc tế:*

- Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường tại CHDCND Lào - đây là một thị trường tiềm năng mà Sông Đà 5 đã có kinh nghiệm làm việc với ưu điểm là vị trí địa lý thuận lợi, văn hóa tương đồng và có kinh nghiệm và hiểu biết về pháp luật của nước sở tại đồng thời hiện tại Sông Đà 5 cũng đã xây dựng được mối quan hệ với một số chủ đầu tư tiềm năng, khẳng định được vị thế, uy tín của mình trên thị trường nước bạn. Ngoài ra, Công ty vẫn tiếp tục tìm kiếm các cơ hội việc làm tại các nước khác trong khu vực Đông Nam Á và các nước khác trong khu vực.

3.3 Công tác thu hồi giá trị dở dang và công nợ:

- Đối với các dự án đã kết thúc thi công: Rà soát tổng thể, tiến độ thu hồi vốn, các khó khăn vướng mắc để có kế hoạch làm việc với Ban điều hành, Chủ đầu tư để quyết toán và thu hồi công nợ các hạng mục đã đủ điều kiện. Đối với các Chủ đầu tư khó đòi, Hội đồng quản trị phối hợp, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi kéo dài, đưa ra các phương án giải quyết dứt điểm sớm.

- Đối với các dự án đang thi công: Tập trung nhân lực rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn dứt điểm đối với phần khối lượng dở dang.

3.4 Công tác tài chính kế toán

- Phối hợp, chủ trì với các Phòng/Ban tăng cường công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các Dự án đã hoàn thành thi công mà chưa thu hồi được vốn, nợ kéo dài.

- Chủ động cân đối tài chính, theo dõi tình hình biến động tỉ giá ngoại tệ để có phương án sử dụng tiền phù hợp; thu xếp vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022, có kế hoạch cân đối cho năm 2023; mở rộng và xây dựng mối quan hệ với các Tổ chức tín dụng mới để đảm bảo đa dạng về nguồn vốn với chi phí vay thấp.

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho từng dự án, công trường để đảm bảo hiệu quả kinh tế.

- Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác.

- Có phương án, thực hiện thu hồi vốn và công nợ các công trình đồng thời đơn đốc thu hồi công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn; xây dựng kế hoạch và biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi, kéo dài đã nhiều năm.

- Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện đầy đủ chế độ kiểm toán, công bố thông tin đại chúng.

- Tăng cường việc hỗ trợ công tác hạch toán kế toán tại các công trình dự án.

3.5 Công tác thiết kế, kỹ thuật, quản lý khối lượng, tiến độ, an toàn:

- Duy trì và nâng cao năng lực thiết kế của Công ty, đáp ứng với nhu cầu phát triển, khẳng định vị trí nhà thầu EPC trong lĩnh vực thủy điện;

- Duy trì việc quản lý khối lượng, tiến độ, chất lượng công trình.

- Tăng cường hiệu quả công tác nghiệm thu, thu vốn tại các dự án đang thi công.

- Phê duyệt kịp thời yêu cầu vật tư chính cho các dự án đảm bảo tiến độ thi công,

- Thiết kế và phê duyệt kịp thời biện pháp thi công chủ đạo làm cơ sở cho các công trường dự án triển khai thi công.
- Triển khai tổ chức thi công đảm bảo mục tiêu khối lượng, tiến độ của hợp đồng.
- Tăng cường công tác giám sát an toàn, tổ chức huấn luyện an toàn thường xuyên cho người lao động nhằm giảm thiểu tối đa mất an toàn có thể xảy ra.
- Xây dựng củng cố đội ngũ quản lý an toàn đủ khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3.6 Công tác quản lý sử dụng vật tư, thiết bị:

- Lập phương án mua sắm, thuê xe máy thiết bị, vật tư, nguyên- nhiên vật liệu theo từng Dự án, đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả kinh tế và sử dụng, giảm tối đa chi phí, đảm bảo cân đối dòng tiền;
- Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng xe máy thiết bị; thuê và cho thuê xe máy thiết bị tùy theo từng thời kỳ, nhu cầu sử dụng.
- Cân đối đảm bảo xe máy thiết bị đáp ứng yêu cầu cho các dự án; thực hiện đấu thầu chào giá cạnh tranh lựa chọn nhà cung cấp cho thuê thiết bị.
- Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhằm đảm bảo công suất làm việc và nâng cao hiệu quả sử dụng máy;
- Định kỳ đánh giá hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị, khấu hao tài sản, lập kế hoạch sử dụng, bảo dưỡng, thanh lý theo tình hình thực tế của máy móc thiết bị và nhu cầu sử dụng của Công ty.

3.7 Công tác quản lý nhân lực:

- Lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, cân đối nhân lực toàn Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng nhân lực, thu nhập của người lao động, ổn định bộ máy;
- Duy trì chế độ phúc lợi, thu hút đối với nhân lực có chất lượng cao, người lao động đi làm việc ở nước ngoài, tăng cường sự gắn bó của người lao động với Doanh nghiệp, tạo dựng nguồn lực cốt lõi, tăng cường năng lực thi công.
- Liên hệ làm việc với các trường dạy nghề, các Trung tâm giới thiệu việc làm để ký kết các hợp đồng đào tạo, tuyển dụng đảm bảo cung cấp lao động trực tiếp cho các dự án.
- Tiếp tục thực hiện tuyển dụng, đào tạo, quy hoạch đội ngũ Giám đốc dự án, kỹ sư trực tiếp theo mô hình quản lý dự án của công ty cũng như yêu cầu thực tế của công việc.

- Có chính sách đặc thù đối với lao động đi làm việc ở nước ngoài, cán bộ nhân viên được cử đi biệt phái, công tác dài ngày ở các Dự án, công trường xa.

3.8 Công tác sắp xếp đổi mới Doanh nghiệp

- Đánh giá những tồn tại của mô hình quản lý mà Công ty đang áp dụng để có những giải pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.
- Ban hành kịp thời, đầy đủ các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với mô hình quản lý thực tế và thay đổi của Pháp luật.
- Thực hiện tiếp chương trình đào tạo, quy hoạch đội ngũ Giám đốc dự án để nâng cao năng lực quản lý và điều hành các dự án mới khi được triển khai.

V, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị :

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

- Ông: Trần Anh Đức : Chủ tịch

- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Thành viên
- Ông Nguyễn Ngọc Đông : Thành viên
- Ông Vũ Đức Quang : Thành viên
- Ông: Nguyễn Đại Thụ : Thành viên
- Số lượng chứng khoán :

TT	Họ và tên	Số lượng sở hữu cổ phần		Số lượng mua trong năm	Số lượng bán trong năm	Số dư cuối năm		Tỷ lệ sở hữu
		Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn			Sở hữu cá nhân	Đại diện phần vốn	
1	Trần Anh Đức	0	7.481.680	0	0	0	7.481.680	28,78%
2	Nguyễn Đắc Điệp	100	4.000.000	0	0	100	4.000.000	15,38%
3	Nguyễn Ngọc Đông	440	2.600.000	0	0	440	2.600.000	10%
4	Vũ Đức Quang	0	2.600.000	0	0	0	2.600.000	10%

1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát nội bộ: Là bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, giúp Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động của Công ty; phát hiện các rủi ro và các kiến nghị các giải pháp, giám sát việc triển khai các giải pháp khắc phục trong hoạt động của Doanh nghiệp.

1.3. Hoạt động của HĐQT

Năm 2022, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 5 duy trì hoạt động đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật, tổ chức các phiên họp định kỳ hàng Quý; xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm điểm tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát, chỉ đạo thường xuyên hoạt động sản xuất của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban, họp triển khai, kiểm điểm sản xuất kinh doanh của Công ty; thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động sản xuất kinh doanh của các Dự án.

- HĐQT cũng thường xuyên bàn bạc, trao đổi với Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến từ Ban kiểm soát, HĐQT cân nhắc trước đưa ra các quyết định phù hợp.

- Tổ chức họp trực tiếp/trực tuyến, xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời giải quyết công việc, đảm bảo tiến độ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bên cạnh công tác giám sát, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện thành công các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

1.4. Hội đồng quản trị: 5/5 đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát :

2.1 Thành viên và cơ cấu:

- Ông: Phạm Quang Tuấn :Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Hồng Vân :Thành viên
- Ông: Trần Quang Hưng :Thành viên

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin về các hoạt động và lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty; xem xét báo cáo tài chính đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tính hợp pháp.

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát để đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

ĐVT: VNĐ

Nội dung	Số lượng	Mức lương (thù lao)/năm theo NQ ĐHĐCĐ	Số quyết toán chi trả	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị		480.000.000	480.000.000	
1, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	1	144.000.000	144.000.000	12 tháng
2, Ủy viên HĐQT độc lập	1	84.000.000	84.000.000	12 tháng
3, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	252.000.000	252.000.000	12 tháng
II. Ban kiểm soát		480.000.000	480.000.000	
1, Trưởng ban chuyên trách	1	360.000.000	360.000.000	12 tháng
2, Thành viên	2	120.000.000	120.000.000	12 tháng
III. Thư ký Công ty	1	60.000,000	60.000.000	12 tháng
Tổng cộng		1.020.000.000	1.020.000.000	

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

3.3 Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2022, Công ty CP Sông Đà 5 đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI, BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ website công bố, cung cấp Báo cáo tài chính của công ty: songda5.com.vn.

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCCKHN;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu HĐQT, HCNS

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đặc Điệp